|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  20/8/2023 | Tiết theo PPCT | Ngày dạy | Lớp | Tiết | Ghi chú |
| 7 | 20/9/2023 | 6A | 1 |  |
| 18/9/2023 | 6B | 3 |  |
| 8 | 20/9/2023 | 6A | 2 |  |
| 21/9/2023 | 6B | 2 |  |

**TUẦN 3**

**TÊN BÀI DẠY: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Toán; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức: Trong bài học này, HS được học về:** cách thực hiện phép nhân, phép chia các số tự nhiên và cách sử dụng tính chất giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, phân phối đối với phép cộng và phép trừ khi thực hiện các bài tính nhanh, tính hợp lý.

**2. Về năng lực:**

**-** Sử dụng linh hoạt các kí hiệu của phép nhân ( a × b; a.b; ab tùy hoàn cảnh cụ thể).

- Tìm được tích của hai thừa số; tìm được thương và số dư ( nếu có) của một phép chia.

- Vận dụng được các tính chất của phép nhân để tính nhanh, tính nhẩm một cách hợp lí.

- Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.

1. **Về phẩm chất:**

- Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT,Bảng tính chát của phép nhân để trống cột kí hiệu; phiếu học tập.

**2. Học sinh:** SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập, bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS nhận thức được nhu cầu sử dụng các phép tính nhân, chia trong tình huống thực tế. Gợi tâm thế, tạo tò mò, hứng thú học tập cho HS.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu:

1. Hoàn thành phiếu học tập theo nhóm bàn

**Câu 1:** Nhắc lại cách tính diện tích hình chữ nhật.

**Câu 2:** Em hãy tính diện tích các thửa ruộng có dạng hình chữ nhật với cách kích thước như sau và điền kết quả vào bảng dưới:

a) Chiều rộng là 5m, chiều dài là 10m.

b) Chiều rộng là 2m, chiều dài là 8m.

c) Chiều rộng là 4m, chiều dài là 20m.

d) Chiều rộng là 12m, chiều dài là 25m.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm | Diện tích thửa ruộng | | | |
| a) | b) | c) | d) |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |

2. Đọc bài toán mở đầu và hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi “*Một thửa ruộng có dạng hình chữ nhật với chiều rộng là 150m và chiều dài là 250m. Người ta chia thửa ruộng đó thành 4 phần bằng nhau để gieo trồng những giống lúa khác nhau. Hỏi diện tích mỗi phần là bao nhiêu mét vuông?*”

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và kết quả bài làm được viết vào phiếu học tập

**Câu 1:** Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.

**Câu 2:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm | Diện tích thửa ruộng | | | |
| a) | b) | c) | d) |
| 1 | 50 | 16 | 80 | 300 |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập** cho HS như mục **Nội dung.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS hoạt động nhóm bàn thảo luận, trao đổi làm phiếu học tập. GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

- HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi của bài toán mở đầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

1. GV mời đại diện một số nhóm lên bảng tình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm khác đổi phiếu học tập chữa chéo.

- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

1. GV yêu cầu HS trả lời tại chỗ câu hỏi của bài toán mở đầu, các HS khác nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV đặt vấn đề vào bài: Để giải được bài toán trên, cũng như hiểu rõ hơn về các tính chất của phép nhân, phép chia, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài ngày hôm nay.” => Bài mới.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (30 phút)**

**Hoạt động 2.1: Phép nhân**

**2.1.1: Nhân hai số có nhiều chữ số**

**a) Mục tiêu:** - HS nhớ, nhận biết lại khái niệm thừa số; vận dụng được tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối để thực hiện phép tính một cách hợp lý.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

1. Học sinh được yêu cầu đọc phần “Quy ước” SGK/18.

2. Làm các bài tập: đặt tính để tính tích: .

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được ghi vào vở

**I. PHÉP NHÂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| a |  | b | = | c |
| (thừa số) |  | (thừa số) |  | (tích) |

**Quy ước:**

- Trong phép nhân, ta có thể thay dấu ”” bắng dấu “ ”

VD: 

- Trong một tích mà các thừa số đều bằng chữ hoặc chỉ có một thừa số bằng số, ta có thể không cần viết dấu nhân giữa các thừa số.

VD: 

1. **Nhân hai số có nhiều chữ số**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ1: Tính      Vậy | VD1: đặt tính để tính tích      Vậy | LT1: đặt tính để tính tích      Vậy |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ như nêu ở mục **Nội dung**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS được yêu cầu thực hiện các bài tập, nhiệm vụ sau:

1.HS đọc và ghi “quy ước” trong SGK.

2. HS lắng nghe và quan sát GV hướng dẫn cách đặt phép nhân và ghi chép.

3. HS làm cá nhân LT1: đặt tính để tính tích .

**Bước 3:**  **Báo cáo, thảo luận:**

- HS: Theo dõi, lắng nghe, phát biểu, lên bảng, hoàn thành vở.

- Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định: -**

- GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.

- GV chốt lại phần “quy ước” và cách đặt tính để tính tích hai số có nhiều chữ số.

**2.1.2: Tính chất của phép nhân**

**a) Mục tiêu:** HS học được tính chất của phép nhân và kĩ năng tính nhanh.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đọc kiến thức trọng tâm và ghi nhớ.

2. Làm LT2, LT3 (SGK/19).

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**2. Tính chất của phép nhân**

Phép nhân các số tự nhiên có các tính chất sau:

- Giao hoán: 

- Kết hợp: 

- Nhân với số 1: 

- Phân phối đối với phép cộng và phép trừ:



**Lưu ý:** Do tính chất kết hợp nên giá trị của biểu thức  có thể được tính theo một trong hai cách sau:



hoặc 

VD2: Tính một cách hợp lí





LT2:





LT3: Số thức ăn mà 80 con gà ăn trong một ngày: 

Số thức ăn mà 80 con gà ăn trong 10 ngày: 

Vậy số ki-lô-gam thức ăn mà gia đình đó cần cho đàn ăn trong 10 ngày là:



**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV** yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ:

- Đọc VD2 và trả lời câu hỏi của GV.

- Đọc kiến thức trọng tâm và ghi nhớ.

- Làm LT2, LT3 (SGK/19).

- GV quan sát, hỗ trợ khi cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV chọn hai nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên bảng trình bày (có thể cho mỗi nhóm trình bày một câu).

- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chốt lại tính chất của phép nhân cho HS ghi bài, trong trình bày bài làm ta có thể vừa áp dụng tính giao hoán vừa áp dụng tính kết hợp.

- GV chính xác hóa kết quả của LT2, LT3.

**Hoạt động 2.2: Phép chia**

**2.2.1: Phép chia hết**

**a) Mục tiêu:** HS học được cách sử dụng các thuật ngữ phép nhân: số bị chia, số chia, thương; cách đặt tính chia.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu thực hiện các yêu cầu sau:

1. Nhắc lại phép chia hết đã được học ở tiểu học:

2. HS ghi nhớ chú ý (SGK/19).

3. HS đặt và thực hiện các phép tính chia.

4. Làm VD3, LT4/SGK-20.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**II. PHÉP CHIA**

**1. Phép chia hết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| a | : | b | = | c |
| (số bị chia) |  | (số chia) |  | (thương) |

**Lưu ý:**

• Nếu  thì .

• Nếu  và  thì .

HĐ3: Tính 

|  |  |
| --- | --- |
| 2795 | 215 |
| 645  0 | 13 |

Vậy .

VD3: Đặt tính để tính thương .

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 4 | 7 | 3 | 2 | 116 |
|  | 3 | 1 | 3 |  | 13 |
|  |  | 8 | 1 | 2 |  |
|  |  |  |  | 0 |  |

Vậy .

LT4:Đặt tính để tính thương .

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 3 | 9 | 0 | 0 | 4 | 236 |
|  | 2 | 1 | 0 | 0 |  | 589 |
|  |  | 2 | 1 | 2 | 4 |  |
|  |  |  |  |  | 0 |  |

Vậy .

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV** yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**-** HS lần lượt thực hiện cá nhân các nhiệm vụ.

- GV quan sát, hỗ trợ khi cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Một HS lên bảng làm LT4.

- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chính xác hóa kết quả của LT4.

**2.2.2: Phép chia có dư**

**a) Mục tiêu:** HS học được cách sử dụng các thuật ngữ phép nhân: số bị chia, số chia, thương, số dư; biết các trường hợp của phép chia; biết đọc và viết kí hiệu của phép chia có dư.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu thực hiện các yêu cầu sau:

1. Nghiên cứu SGK tìm hiểu HĐ4, VD4/SGK.

2. Đọc nội dung kiến thức trọng tâm và ghi nhớ.

3. Làm bài LT5 (SGK/20).

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**2. Phép chia có dư**

Cho hai số tự biên . Khi đó luôn tìm được hai số tự nhiên  sao cho , trong đó .

**Lưu ý:**

• Khi  ta có phép chia hết.

• Khi  ta có phép chia có dư. Ta nói: a chia cho b được thương là q và số dư là r. Kí hiệu: .

VD4: đặt để tính thương và số dư trong phép chia 

|  |  |
| --- | --- |
| 2542 | 34 |
| 162  26 | 74 |

Vậy  (dư 26).

LT5: Đặt tính để tính thương và số dư trong phép chia 

|  |  |
| --- | --- |
| 5125 | 320 |
| 1925  5 | 16 |

**Bài toán mở đầu:**

- Diện tích thửa ruộng là:



- Diện tích mỗi phần là:



**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV** yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.

- LT5: HS làm theo cặp đôi.

- HS cùng GV giải quyết bài toán mở đầu.

- GV quan sát, hỗ trợ khi cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Cặp đôi nhanh nhất trình bày kết quả phần LT5.

- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chốt lại kiến thức trọng tâm và khung lưu ý.

- GV chính xác hóa kết quả của LT5.

- GV giải quyết bài toán mở đầu.

1. **Hoạt động 3: Luyện tập (50 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS rèn luyện được cách đặt phép nhân, phép chia; tính chất của phép nhân, phép chia hết, phép chia có dư để làm các bài tập về phép nhân, phép chia các số tự nhiên; giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu làm BT1 đến BT8 (SGK/21).

1. HS lên bảng viết tính chất của phép nhân và làm các bài tập: BT1, BT2 (SGK/21)

2. HS xem lại HĐ1, VD1, HĐ3, VD3; làm BT3 (SGK/21).

3. HS làm BT4 (SGK/21).

4. HS làm BT8 (SGK/21).

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS được ghi vào vở:

**BT1 (SGK/21)**

****

**Dạng 1 : Tính nhanh**

**BT2 (SGK/21)**

****

****

****

**Dạng 2 : Đặt phép tính**

**BT3 (SGK/21)**

a)



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | 4 | 0 | 9 |
|  |  | 2 | 1 | 5 |
|  | 2 | 0 | 4 | 5 |
|  | 4 | 0 | 9 |  |
| 8 | 1 | 8 |  |  |
| 8 | 7 | 9 | 3 | 5 |

Vậy 

b)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 5 | 4 | 3 | 2 | 2 | 346 |
| 1 | 9 | 7 | 2 |  | 157 |
|  | 2 | 4 | 2 | 2 |  |
|  |  |  |  | 0 |  |

Vậy 

c)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 2 | 5 | 7 | 404 |
|  |  | 2 | 0 | 5 |  | 305 |
|  |  | 2 | 0 | 5 | 7 |  |
|  |  |  |  | 3 | 7 |  |

Vậy  (dư 37)

**Dạng 3: Toán thực tế**

**BT4 (SGK/21)**



Số gói Oresol cần dùng là:

 (gói).

**Dạng 4: Sử dụng MTCT**

**BT8 (SGK/21)**

****

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS tương tác qua các trò chơi, hệ thống câu hỏi, bài tập (từng câu) và làm vào vở.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân thực hiện các yêu cầu của GV và làm bài vào vở.

- GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.

**Bước 3: GV chữa bài tập, thảo luận và kết luận**

1. GV yêu cầu HS chơi trò chơi “Biệt đội lính cứu hỏa”. HS lên bảng làm BT1, BT2 (SGK/21).

2. GV yêu cầu từng HS lên bảng làm bài tập 3/ SGK -20.

3. GV yêu cầu từng HS lên bảng làm bài tập 4/SGK-21.

4. GV yêu cầu từng HS lên bảng làm bài tập 8/SGK -21.

- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.

- GV giáo dục HS giữ gìn sức khỏe.

- GV lưu ý cho những HS không nhớ cách đổi đơn vị.

**Hướng dẫn tự học ở nhà:**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Làm các bài tập 15,16,19/ SBT-10,11.

- Chuẩn bị bài mới “ **Phép nhân, phép chia các số tự nhiên**”.

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Xem lại toàn bộ bài tập đã giải.

- Làm BT7 (SGK/21)v vào vở.

**PHIẾU BÀI TẬP VỀ NHÀ**

**Bài 1 :** Tính nhanh :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**Bài 2 :** Điền số thích hợp vào ô trống trong bảng dưới đây: Bảng giá nhập các loại rau của một nhà hàng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại hàng | Số lượng (kg) | Giá đơn vị (đồng/kg) | Tổng số tiền (đồng) |
| 1 | Bắp cải | 12 | 8000 | ... |
| 2 | Giá đỗ | 15 | 25000 | ... |
| 3 | Rau ngót | 7 | 12000 | ... |
| 4 | Rau muống | 20 | 8000 | ... |
| Cộng | | | | ... |

**Bài 3:** Bạn Nam có 25 000 đồng. Nam muốn mua một cái bút giá 4 000 đồng và 9 quyển vở loại 2 200 đồng một quyển. Hỏi sau khi mua xong thì Nam còn thừa lại bao nhiêu tiền?

**Bài 4 :** Tìm x, biết :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |